

MÃ ĐỀ: 101 (Đề lẻ)
(Đề thi gồm 4 trang)

Môn: Địa lí 12
Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian giao đề)

Câu 41: Thứ tự các loại đất xếp theo độ cao địa hình tăng dần là:

- A. Đất feralit đỏ vàng, đất feralit có mùn, đất mùn, đất phù sa, đất mùn thô.
- B. Đất mùn thô, đất mùn, đất feralit có mùn, đất feralit đỏ vàng, đất phù sa.
- C. Đất phù sa, đất feralit đỏ vàng, đất feralit có mùn, đất mùn, đất mùn thô.
- D. Đất phù sa, đất feralit có mùn, đất feralit đỏ vàng, đất mùn thô, đất mùn.

Câu 42: Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng sản xuất:

- A. Bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học của các vườn quốc gia.
- B. Trồng rừng trên đất trống, đồi núi trọc.
- C. Đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. Có kế hoạch, biện pháp bảo vệ, nuôi dưỡng rừng hiện có.

Câu 43: Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm có thể tiến thêm ra biển từ vài chục đến gần trăm mét là nhờ:

- A. bờ biển khúc khuỷu với thềm lục địa thu hẹp.
- B. ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá.
- C. thềm lục địa có đáy nông và có các cửa sông lớn.
- D. ven biển có nhiều đảo lớn, nhỏ.

Câu 44: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, các tỉnh có giá trị sản xuất thủy sản trong tổng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản diện tích toàn tỉnh ở mức trên 50% năm 2007 là:

- A. Đà Nẵng, Quảng Ninh, Phú Yên.
- B. Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Quảng Nam.
- C. Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Cà Mau.
- D. Đà Nẵng, Quảng Ninh, Quảng Nam.

Câu 45: Mưa phùn là loại mưa diễn ra

- A. vào nửa sau mùa đông ở miền Bắc.
- B. ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào đầu mùa đông.
- C. vào đầu mùa đông ở miền Bắc.
- D. ở đồng bằng và ven biển miền Bắc vào nửa sau mùa đông.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và trang 29, đô thị có quy mô dân số lớn nhất của vùng Đồng bằng Cửu Long là

- A. Long Xuyên.
- B. Cần Thơ.
- C. Sóc Trăng.
- D. TP Hồ Chí Minh.

Câu 47: Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải:

- A. Đường ô tô và đường biển.
- B. Đường biển và đường sắt.
- C. Đường ô tô và đường sắt.
- D. Đường hàng không và đường biển.

Câu 48: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ vào giữa và cuối mùa hạ là do

- A. tín phong bán cầu Bắc.
- B. gió mùa Tây Nam.
- C. gió tây nam.
- D. bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 49: "Là vùng duy nhất có địa hình núi cao với đầy đủ hệ thống đai cao" là đặc điểm của miền:

- A. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên và Nam Bộ.
- C. Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- D. Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 50: Nhận định nào dưới đây **không** chính xác về tài nguyên thiên nhiên Mĩ La tinh.

- A. Đất đai và khí hậu thuận lợi cho việc phát triển lâm nghiệp và nông nghiệp.
- B. Mĩ La tinh có nhiều tài nguyên khoáng sản, chủ yếu là kim loại màu, dầu mỏ và khí đốt.
- C. Đại bộ phận dân Mĩ La tinh được hưởng lợi từ nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú của đất nước.
- D. Sông Amadôn có lưu vực lớn nhất thế giới, rừng Amadôn được xem là lá phổi xanh của thế giới.

Câu 51: Mục đích lớn nhất của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Đông Nam Á là

- A. phục vụ xuất khẩu để thu ngoại tệ
- B. cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.
- C. giải quyết việc làm cho nhân dân các vùng cao nguyên, miền núi.
- D. phục vụ nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn trong nước.

Câu 52: Điểm khác biệt chủ yếu của Đồng bằng sông Hồng so với Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng này có

- A. hệ thống kênh rạch chằng chịt.
- B. hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.
- C. diện tích rộng hơn.
- D. thủy triều xâm nhập gần như sâu toàn bộ đồng bằng về mùa cạn.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, khu vực đồi núi Tây Bắc theo lát cắt địa hình từ C đến D (C - D) có đặc điểm địa hình là

- A. cao ở tây bắc thấp dần về đông nam, có nhiều đỉnh núi cao, các cao nguyên xen các thung lũng sông.

- B. cao dần từ đông sang tây, nhiều đỉnh núi thấp, cao nhất là dãy Hoàng Liên Sơn.
- C. thấp dần từ tây bắc về đông nam, có 4 thung lũng sông đan xen đồi núi cao.
- D. cao ở đông bắc thấp dần về tây nam, có nhiều đỉnh núi cao, các cao nguyên xen các thung lũng sông.

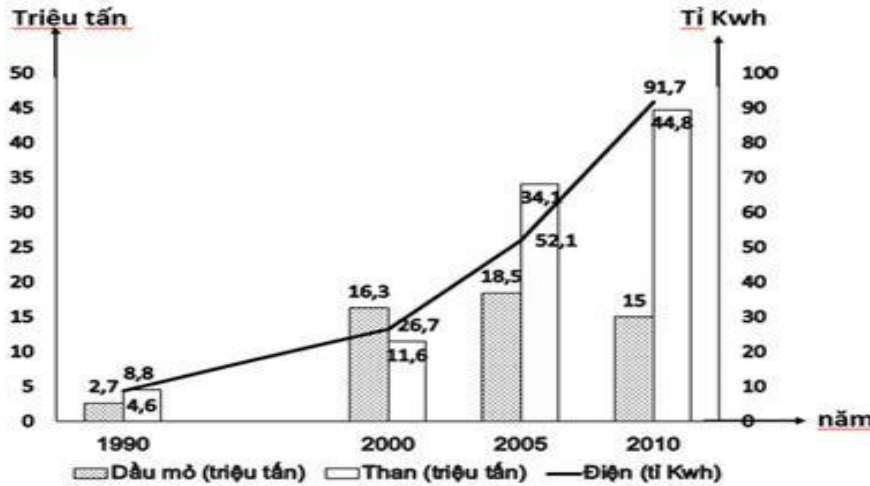
Câu 54: Đây là đặc điểm về khoáng sản vùng Tây Bắc và Bắc Trung Bộ:

- A. Giàu nhất cả nước về trữ lượng và chủng loại.
- B. Có trữ lượng lớn về than, thiếc, chì, kẽm, bô xít.
- C. Nghèo nhất trong ba miền về trữ lượng.
- D. Có trữ lượng lớn về sắt, thiếc, apatit, vật liệu xây dựng.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, nhận xét nào sau đây **không** chính xác:

- A. Năm 2007, hai tỉnh có diện tích trồng lúa và sản lượng lúa lớn nhất cả nước là Kiên Giang và An Giang.
- B. Giá trị sản xuất lương thực trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2007 là 65380 tỉ đồng.
- C. Năng suất lúa cả nước năm 2007 là khoảng 4,987 tấn/ha.
- D. Giá trị sản xuất cây công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2007 là 29536 tỉ đồng.

Câu 56:



Biểu đồ đã cho thể hiện nội dung nào?

- A. Sản lượng than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm
- B. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp năng lượng của nước ta qua các năm
- C. Giá trị xuất khẩu than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm
- D. Tốc độ tăng trưởng than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm

Câu 57: Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là

- A. có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.
- B. có mật độ dân số cao nhất nước ta.
- C. có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng khác.
- D. có lượng mưa lớn nhất nước.

Câu 58: Đặc điểm của thiên nhiên đồng bằng Bắc Bộ và đồng bằng Nam Bộ nước ta là:

- A. hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ.
- B. tiếp giáp với vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp.
- C. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai kém màu mỡ.
- D. mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng, nông.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về sự phân bố cây công nghiệp lâu năm ở nước ta?

- A. Cao su có ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
- B. Chè có ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.
- C. Hồ tiêu có ở Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- D. Cà phê có ở Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên.

Câu 60: Đâu là đặc điểm của bão ở nước ta?

- A. Diễn ra suốt năm và trên phạm vi cả nước.
- B. Mùa bão chậm dần từ bắc vào nam.
- C. Tất cả đều xuất phát từ Biển Đông.
- D. Chỉ diễn ra ở khu vực phía bắc vĩ tuyến 16°B.

Câu 61: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với dân số thế giới hiện nay?

- A. Một số nước đang phát triển còn có hiện tượng bùng nổ dân số.
- B. Nhiều nước đang phát triển có tỉ suất tăng dân số tự nhiên giảm.
- C. Các nước đang phát triển thường có tỉ lệ người già cao.
- D. Hầu hết các nước phát triển có tốc độ tăng dân số cao.

Câu 62: Euro với tư cách là đồng tiền chung của EU đã được đưa vào giao dịch, thanh toán từ khi nào?

- A. Năm 1999.
- B. Năm 2001.
- C. Năm 2004.
- D. Năm 2002.

Câu 63: Diện tích gieo trồng cây lương thực nước ta giai đoạn 1990 - 2016 (Đơn vị: nghìn ha)

Năm	Tổng diện tích	Lúa	Ngô	Cây lương thực khác
1990	6 476,9	6 042,8	431,8	2,3
2000	8 399,1	7 666,3	730,2	2,6
2010	8 615,9	7 489,4	1 125,7	0,8
2016	8 947,9	7 790,4	1 152,4	5,1

Hãy cho biết, để thể hiện diện tích gieo trồng cây lương thực phân theo các loại cây trồng nước ta giai đoạn 1990 - 2016 thì biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Cột ghép. C. Cột chồng. D. Tròn.

Câu 64: “Phía đông là dãy núi cao, đồ sộ; phía tây là địa hình núi trung bình; ở giữa thấp hơn là các dãy núi xen các sơn nguyên và cao nguyên đá vôi”, đây là đặc điểm vùng núi nào?

- A. Trường Sơn Bắc. B. Tây Bắc.
C. Trường Sơn Nam. D. Đông Bắc.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, các khu kinh tế ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang. B. Năm Căn, Rạch Giá, Phú Quốc.
C. Định An, Bạc Liêu, Rạch Giá. D. Định An, Năm Căn, Phú Quốc.

Câu 66: Một tàu đánh cá của nước ngoài đang hoạt động cách bờ biển Đà Nẵng 79 km. Như vậy chiếc tàu đó đã xâm nhập vào vùng biển nào của nước ta:

- A. Đặc quyền kinh tế. B. Lãnh hải. C. Nội thủy. D. Tiếp giáp lãnh hải.

Câu 67: Khó khăn lớn nhất trong sử dụng tài nguyên nước hiện nay ở nước ta là

- A. lượng phù sa sông ngòi lớn gây khó khăn nạo vét luồng lạch.
B. phần lớn lượng nước của sông ngòi là từ bên ngoài lãnh thổ.
C. lượng nước phân bố không đều và chưa hợp lí giữa các vùng.
D. ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô, ô nhiễm môi trường nước.

Câu 68: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về đặc điểm đất của Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Diện tích đất phèn lớn hơn đất cát biển, đất mặn.
B. Diện tích đất phù sa sông lớn hơn đất cát biển.
C. Đất phù sa sông phân bố ven sông Tiền, sông Hậu.
D. Đất mặn phân bố chủ yếu ở ven biển phía Tây.

Câu 69: Kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại của nước ta qua các năm (Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2007	2010	2015	2017
Kim ngạch xuất nhập khẩu	111,4	157,0	327,6	428,9
Cán cân thương mại	-14,2	-12,6	-3,6	2,7

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng:

- A. Năm 2010, kim ngạch nhập khẩu bằng 1,17 lần kim ngạch xuất khẩu.
B. Kim ngạch nhập khẩu nước ta tăng 165,2 tỉ USD trong giai đoạn 2007 – 2017.
C. Kim ngạch xuất nhập khẩu nước ta giảm liên tục trong giai đoạn 2007 - 2017.
D. Nước ta luôn trong tình trạng nhập siêu trong giai đoạn 2007 - 2017.

Câu 70: Khu vực từ Đà Nẵng đến Nha Trang, thời gian có nhiều bão là

- A. từ tháng 10 đến tháng 12. B. từ tháng 6 đến tháng 10.
C. từ tháng 8 đến tháng 10. D. từ tháng 10 đến tháng 11.

Câu 71: Quy mô và cơ cấu số khách du lịch quốc tế đến Việt nam phân theo phương tiện đến trong giai đoạn 2000 - 2014

Loại hình	2000	2014
Tổng số khách (nghìn lượt)	2140,1	7959,9
Đường hàng không (%)	52,0	78,1
Đường thủy (%)	12,0	1,7
Đường bộ (%)	36,0	20,2

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về số lượt khách quốc tế và cơ cấu của nó phân theo phương tiện đến Việt Nam trong giai đoạn 2000 - 2014?

- A. Đường bộ có xu hướng tăng nhanh về tỉ trọng.
B. Tổng số khách quốc tế đến Việt Nam tăng 3,7 lần.
C. Đường hàng không đóng vai trò chủ đạo, tỉ trọng có xu hướng tăng.
D. Đường thủy luôn chiếm tỉ trọng thấp nhất và có xu hướng giảm.

Câu 72: Biểu hiện của sự chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa là

- A. vùng sâu, vùng xa, hải đảo... được ưu tiên phát triển.
- B. tỉ trọng khu vực nông, lâm, ngư nghiệp giảm.
- C. phát triển các trung tâm công nghiệp và dịch vụ lớn.
- D. các vùng kinh tế trọng điểm được hình thành.

Câu 73: Các vịnh biển Hạ Long, Dung Quất, Xuân Đài, Vân Phong thuộc các tỉnh tương ứng theo thứ tự:

- A. Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ninh.
- B. Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa.
- C. Bình Định, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Phú Yên.
- D. Quảng Ninh, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định.

Câu 74: Tại các vùng biển Nhật Bản có nhiều ngư trường lớn là do

- A. người dân Nhật Bản có truyền thống đi biển lâu đời.
- B. có khí hậu ôn đới, cận nhiệt, mưa nhiều quanh năm.
- C. có các dòng biển nóng và dòng biển lạnh gặp nhau.
- D. có các sông lớn đổ ra biển, mang theo nguồn thức ăn dồi dào.

Câu 75: Tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi được thể hiện

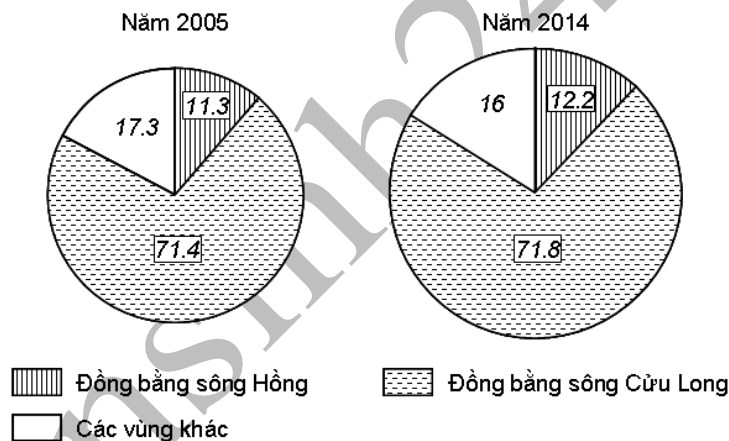
- A. bào mòn lớp đất trên mặt tạo nên đất xám bạc màu.
- B. tạo nên các hang động, suối cạn, thung khô.
- C. làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.
- D. tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.

Câu 76: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, trung tâm công nghiệp Vinh bao gồm các ngành nào sau đây?

- A. sản xuất giấy xenlulo, luyện kim đen, đóng tàu.
- B. điện tử, dệt may, đóng tàu, chế biến nông sản.
- C. cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông sản.
- D. luyện kim màu, hoá chất phân bón, chế biến thực phẩm.

Câu 77:

Quy mô và cơ cấu diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phân theo vùng năm 2005 và 2014



Nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phân theo vùng nước ta năm 2005 và 2014 ?

- A. Tỉ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của các vùng khác có xu hướng tăng ngày càng nhanh.
- B. Tỉ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của Đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm nhanh.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất và tăng nhẹ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long có tỉ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất và giảm nhẹ.

Câu 78: Đặc điểm nào **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của phần lãnh thổ phía Nam nước ta?

- A. Xuất hiện các loài thú có lông dày như gấu, chồn.
- B. Không có tháng nào nhiệt độ dưới 20°C.
- C. Có hai mùa mưa, khô rõ rệt.
- D. Khí hậu quanh năm nóng.

Câu 79: Tài nguyên quý giá ven các đảo, nhất là hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là

- A. nhiều loài sinh vật phù du.
- B. các rạn san hô.
- C. hơn 100 loài tôm.
- D. trên 2000 loài cá.

Câu 80: Đặc điểm địa hình chủ yếu là đồi núi thấp đã làm cho:

- A. Thiên nhiên có sự phân hóa sâu sắc giữa các miền.
- B. Địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.
- C. Tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên được bảo toàn.
- D. Địa hình nước ta ít hiểm trở.

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ: 102 (Đề chẵn)
(Đề thi gồm 4 trang)

Môn: Địa lí 12
Thời gian làm bài: 50 phút
(không kể thời gian giao đề)

Câu 41: Thứ tự các loại đất xếp theo độ cao địa hình tăng dần là:

- A. Đất phù sa, đất feralit đỏ vàng, đất feralit có mùn, đất mùn, đất mùn thô.
- B. Đất phù sa, đất feralit có mùn, đất mùn, đất feralit đỏ vàng, đất mùn thô.
- C. Đất mùn thô, đất mùn, đất feralit có mùn, đất feralit đỏ vàng, đất phù sa
- D. Đất phù sa, đất feralit có mùn, đất feralit đỏ vàng, đất mùn, đất mùn thô.

Câu 42: Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng

- A. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- B. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.
- C. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng.
- D. gây, trồng rừng trên đất trống đồi trọc.

Câu 43: Đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long hàng năm có thể lấn thêm ra biển từ vài chục đến gần trăm mét là nhờ:

- A. ven biển có nhiều cồn cát, đầm phá.
- B. thêm lục địa có đáy nông và có các cửa sông lớn.
- C. bờ biển khúc khuỷu với thêm lục địa thu hẹp.
- D. ven biển có nhiều đảo lớn, nhỏ.

Câu 44: Căn cứ vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, các tỉnh có tỉ lệ diện tích rừng so với diện tích toàn tỉnh ở mức từ 40 - 60% năm 2007 là:

- A. Tuyên Quang, Quảng Bình, Kon Tum, Lâm Đồng.
- B. Sơn La, Hòa Bình, Điện Biên, Lai Châu.
- C. Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Phú Yên.
- D. Thái Nguyên, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Cao Bằng.

Câu 45: Từ vĩ tuyến 16°B xuống phía nam, gió thổi vào mùa đông về bản chất là

- A. gió mùa Đông Nam.
- B. gió mùa Tây Nam.
- C. gió Tín phong nửa cầu Bắc.
- D. gió mùa Đông Bắc.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15 và trang 29, đô thị có quy mô dân số lớn thứ 2 của vùng Đông Nam Bộ là

- A. Tây Ninh.
- B. Biên Hòa.
- C. TP Hồ Chí Minh.
- D. Cần Thơ.

Câu 47: Thế mạnh của vị trí địa lí nước ta trong khu vực Đông Nam Á sẽ được phát huy cao độ nếu biết kết hợp xây dựng các loại hình giao thông vận tải:

- A. Đường ô tô và đường biển.
- B. Đường biển và đường sắt.
- C. Đường ô tô và đường sắt.
- D. Đường hàng không và đường biển.

Câu 48: Nguyên nhân gây mưa lớn cho Tây Nguyên và Nam Bộ vào đầu mùa hạ là do

- A. gió mùa Tây Nam.
- B. Tín phong bán cầu Bắc.
- C. gió tây nam.
- D. bão và áp thấp nhiệt đới.

Câu 49: “Vùng có đồi núi thấp chiếm ưu thế, các thung lũng sông lớn với đồng bằng mở rộng” là đặc điểm của miền:

- A. Tây Nguyên và Nam Bộ.
- B. Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
- C. Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.
- D. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ.

Câu 50: Việc khai thác những tài nguyên giàu có ở Mĩ La Tinh mang lại nhiều lợi ích cho

- A. một bộ phận các chủ trang trại.
- B. đại bộ phận dân cư Mĩ La tinh.
- C. bộ phận nhỏ dân cư Mĩ La tinh.
- D. dân cư sống bằng nghề nông nghiệp.

Câu 51: Mục đích lớn nhất của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Đông Nam Á là

- A. giải quyết việc làm cho nhân dân các vùng cao nguyên, miền núi.
- B. phục vụ xuất khẩu để thu ngoại tệ
- C. cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến.
- D. phục vụ nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn trong nước.

Câu 52: Điểm khác biệt chủ yếu của Đồng bằng sông Cửu Long so với Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng này có

- A. hệ thống đê điều chia đồng bằng thành nhiều ô.
- B. Gồm hai loại đất chính.
- C. cao ở rìa phía Tây và Tây Bắc.
- D. diện tích rộng hơn.

Câu 53: Căn cứ vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 19, nhận xét nào sau đây **không** chính xác:

- A. Năm 2007, hai tỉnh có diện tích, sản lượng lúa lớn nhất cả nước là Kiên Giang và An Giang.
- B. Giá trị sản xuất lương thực trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2007 là 65380 tỉ đồng.

C. Năng suất lúa cả nước năm 2007 là khoảng 4,987 tấn/ha.

D. Giá trị sản xuất cây công nghiệp trong tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt năm 2007 là 29536 tỉ đồng.

Câu 54: Đây là đặc điểm về khoáng sản vùng Nam Trung Bộ và Nam Bộ:

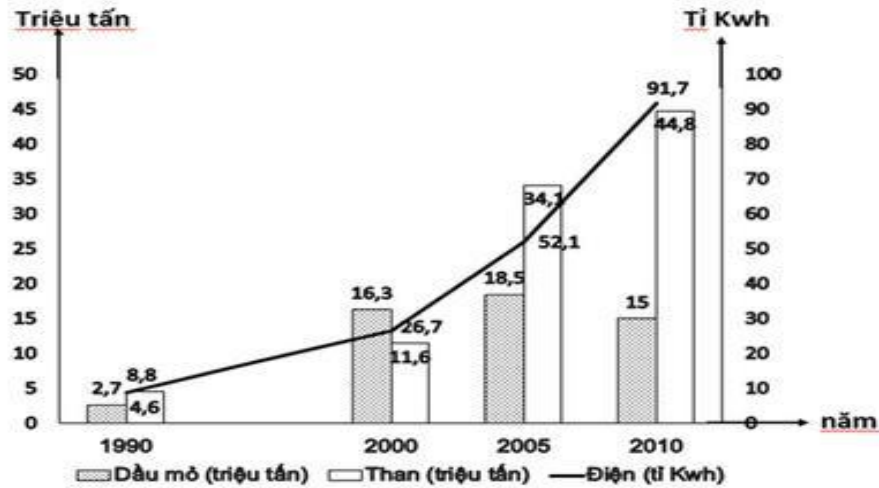
A. Nghèo nhất trong ba miền về trữ lượng khoáng sản.

B. Có trữ lượng lớn về sắt, than, đồng, chì, nhôm.

C. Có trữ lượng lớn về dầu khí và bô xít.

D. Giàu nhất cả nước về trữ lượng và chủng loại.

Câu 55: Cho biểu đồ



Biểu đồ đã cho thể hiện nội dung nào?

A. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp năng lượng của nước ta qua các năm

B. Sản lượng than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm

C. Giá trị xuất khẩu than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm

D. Tốc độ tăng trưởng than, dầu mỏ và điện của nước ta qua các năm

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13 và 14, khu vực đồi núi Đông Bắc theo lát cắt địa hình từ A đến B (A-B) có đặc điểm địa hình là

A. cao ở đông bắc thấp dần về tây nam, có nhiều khối núi thấp đan xen thung lũng sông.

B. cao dần từ đông sang tây, nhiều đỉnh núi thấp, cao nhất là sơn nguyên Đồng Văn.

C. cao ở tây bắc thấp dần về đông nam, có dãy Tam Đảo cao nhất trong khu vực.

D. thấp dần từ tây bắc về đông nam, có các cánh cung, núi trung bình, sơn nguyên.

Câu 57: Nguyên nhân chính gây ra ngập lụt ở Đồng bằng sông Hồng là

A. triều cường.

B. nước biển dâng.

C. lũ nguồn.

D. mưa lũ.

Câu 58: Đặc điểm của **không** phải của thiên nhiên đồng bằng ven biển miền Trung nước ta là:

A. tiếp giáp với vùng biển sâu, thềm lục địa thu hẹp.

B. thiên nhiên khắc nghiệt, đất đai kém màu mỡ.

C. mở rộng với các bãi triều thấp phẳng, thềm lục địa rộng, nông.

D. hẹp ngang và bị chia cắt thành những đồng bằng nhỏ.

Câu 59: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

A. Trâu nuôi ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

B. Chè trồng ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên.

C. Cà phê, cao su, dừa trồng ở Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

D. Bò được nuôi ở tất cả các vùng nông nghiệp trên cả nước.

Câu 60: Đặc điểm nào sau đây **không** đúng với đặc điểm hoạt động của bão ở Việt Nam ?

A. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.

B. Trung bình mỗi năm có 3 đến 4 cơn bão đổ bộ vào vùng biển nước ta.

C. Mùa bão bắt đầu từ tháng VI và kết thúc vào tháng XI.

D. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng VIII, IX, X.

Câu 61: Phát biểu nào sau đây **không** đúng về dân số thế giới?

A. Bùng nổ dân số diễn ra chủ yếu ở các nước đang phát triển.

B. Tốc độ tăng dân số thế giới ngày càng chậm lại rõ rệt.

C. Sự già hóa dân số diễn ra chủ yếu ở nhóm nước phát triển.

D. Tuổi thọ trung bình của các nước ngày càng cao.

Câu 62: Năm 1994, sự kiện quan trọng nhất ở châu Âu là:

- A. Thành lập cơ quan hàng không vũ trụ châu Âu.
- B. EU kết nạp thêm 10 thành viên mới.
- C. Chính thức sử dụng đồng tiền chung châu Âu.
- D. Hoàn thành đường hầm giao thông qua biển nối Anh với châu Âu.

Câu 63: Số dân thành thị và tỉ lệ dân cư thành thị ở nước ta giai đoạn 1995 – 2005

Năm	1995	2000	2003	2005
Số dân thành thị (triệu người)	14.9	18.8	20.9	22.6
Tỉ lệ dân cư thành thị (%)	20.8	24.2	25.8	26.7

- A. biểu đồ miền.
- B. biểu đồ kết hợp cột và đường.
- C. biểu đồ tròn.
- D. biểu đồ cột

Câu 64: “ Địa hình gồm các khối núi và cao nguyên, núi đổ nghiêng về mạn đông, còn phía Tây là các cao nguyên tương đối bằng phẳng có độ cao từ 500 – 1000m ”. Đây là đặc điểm địa hình của vùng núi:

- A. Trường Sơn Nam.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Đông Bắc.
- D. Tây Bắc.

Câu 65: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, các khu kinh tế ven biển của Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. Trà Vinh, Cà Mau, Kiên Giang.
- B. Định An, Năm Căn, Phú Quốc.
- C. Định An, Bạc Liêu, Rạch Giá.
- D. Năm Căn, Rạch Giá, Phú Quốc.

Câu 66: Một tàu đánh cá của nước ngoài đang hoạt động cách bờ biển Đà Nẵng 40 km. Như vậy chiếc tàu đó đã xâm nhập vào vùng biển nào của nước ta?

- A. Đặc quyền kinh tế.
- B. Tiếp giáp lãnh hải.
- C. Nội thủy.
- D. Lãnh hải.

Câu 67: Khó khăn lớn nhất trong sử dụng tài nguyên nước hiện nay ở nước ta là

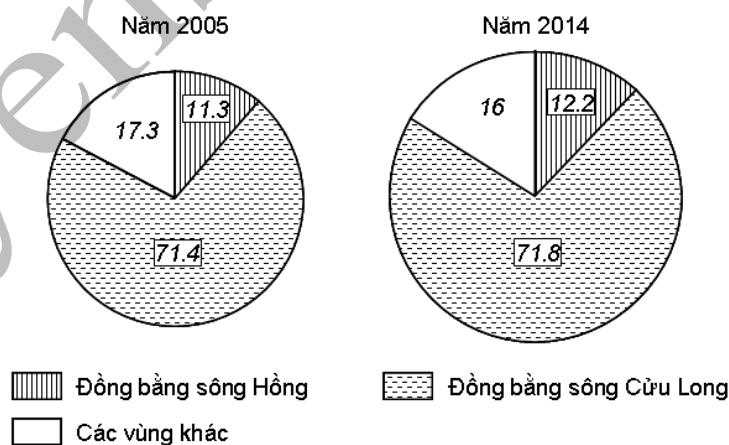
- A. lượng phù sa sông ngòi lớn gây khó khăn cho nạo vét luồng lạch.
- B. phần lớn lượng nước của sông ngòi là từ bên ngoài lãnh thổ.
- C. ngập lụt vào mùa mưa, thiếu nước vào mùa khô, ô nhiễm môi trường nước.
- D. lượng nước phân bố không đều và chưa hợp lí giữa các vùng.

Câu 68: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành thương mại nước ta?

- A. Tỉ trọng nhập khẩu nguyên, nhiên, vật liệu cao nhất.
- B. Khu vực ngoài nhà nước có tổng mức bán lẻ hàng hóa cao nhất.
- C. Giá trị nhập siêu năm 2007 là – 14,2 nghìn tỉ đồng.
- D. Tỉ trọng xuất khẩu cao nhất là công nghiệp nhẹ và tiểu thủ công nghiệp.

Câu 69:

Quy mô và cơ cấu diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phân theo vùng năm 2005 và 2014



Nhận xét nào sau đây đúng với cơ cấu diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản phân theo vùng nước ta năm 2005 và 2014 ?

- A. Tỷ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của các vùng khác có xu hướng tăng ngày càng nhanh.
- B. Tỷ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản của Đồng bằng sông Hồng có xu hướng giảm nhanh.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất và giảm nhẹ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long có tỷ trọng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản lớn nhất và tăng nhẹ.

Câu 70: Khu vực từ Quảng Ninh đến Thanh Hóa, thời gian có nhiều bão là

- A. từ tháng 10 đến tháng 11.
- B. từ tháng 6 đến tháng 8.
- C. từ tháng 8 đến tháng 10.
- D. từ tháng 6 đến tháng 7.

Câu 71: MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN 1998 – 2014

Sản phẩm	2000	2005	2010	2012	2014
Thủy sản đông lạnh (nghìn tấn)	177,7	681,7	1278,3	1278,3	1586,7
Chè chế biến (nghìn tấn)	70,1	127,2	211,0	193,3	179,8
Giày, dép da (triệu đôi)	107,9	218,0	192,2	222,1	246,5
Xi măng (nghìn tấn)	13298,0	30808,0	55801,0	56353,0	60982,0

Theo bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây **không** đúng về tình hình phát triển một số sản phẩm công nghiệp ở nước ta trong giai đoạn 2000 - 2014?

- A. Sản lượng chè chế biến và giày, dép da liên tục giảm.
- B. Sản lượng xi măng tăng ổn định trong giai đoạn 2000 - 2014.
- C. Sản lượng thủy sản đông lạnh có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất.
- D. Sản lượng các sản phẩm công nghiệp nước ta đều có xu hướng tăng.

Câu 72: Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ được thể hiện rõ rệt, đó là

- A. hội nhập kinh tế thế giới được đẩy mạnh.
- B. một số mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn.
- C. tỉ trọng của nông - lâm - ngư nghiệp giảm.
- D. các vùng chuyên canh nông nghiệp được phát triển.

Câu 73: Các vịnh biển Hạ Long, Dung Quất, Xuân Đài, Vân Phong thuộc các tỉnh tương ứng theo thứ tự:

- A. Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Phú Yên, Khánh Hòa.
- B. Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ninh.
- C. Bình Định, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Phú Yên.
- D. Quảng Ninh, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Định.

Câu 74: Phát biểu nào sau đây **không** đúng với công nghiệp Nhật Bản?

- A. Có vị trí cao trên thế giới về sản xuất thiết bị điện tử.
- B. Giá trị sản lượng công nghiệp đứng thứ hai thế giới.
- C. Có sự phân bố rộng khắp và đồng đều trên lãnh thổ.
- D. Sản xuất mạnh tàu biển, người máy, ô tô, tivi.

Câu 75: Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:

- A. Phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.
- B. Sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.
- C. Lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.
- D. Phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

Câu 76: Căn cứ vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 25, hãy xác định các trung tâm du lịch có ý nghĩa quốc gia là:

- A. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.
- B. Cần Thơ, Phú Quốc, Cà Mau, Tây Ninh.
- C. Lạng Sơn, Hạ Long, Hải Phòng, Vinh.
- D. Quy Nhơn, Đà Lạt, Nha Trang, Buôn Ma Thuột.

Câu 77: DIỆN TÍCH VÀ GIÁ TRỊ SẢN XUẤT CỦA NGÀNH TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP Ở NƯỚC TA

Năm	2005	2007	2010	2012
Tổng diện tích (nghìn ha)	2 496	2 668	2 809	2 953
- Cây công nghiệp hằng năm	862	846	798	730
- Cây công nghiệp lâu năm	1 634	1 822	2 011	2 223
Giá trị sản xuất (nghìn tỉ đồng)	79	91	105	116

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng nhất về diện tích và giá trị sản xuất của ngành trồng cây công nghiệp ở nước ta giai đoạn 2005 -2012?

- A. Diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm đều tăng, giá trị sản xuất lại giảm.
- B. Diện tích cây công nghiệp lâu năm và hàng năm đều giảm, giá trị sản xuất lại tăng.
- C. Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng, cây hàng năm giảm, giá trị sản xuất tăng không ổn định.
- D. Diện tích cây công nghiệp lâu năm tăng, cây hàng năm giảm, giá trị sản xuất tăng liên tục.

Câu 78: Ý nào **không** đúng với đặc điểm tự nhiên của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta?

- A. Mùa đông trồng được rau ôn đới.
- B. Nhiệt độ trung bình năm > 20 °C.
- C. Biên độ nhiệt năm nhỏ.
- D. Vào mùa đông có mưa phùn.

Câu 79: Tài nguyên quý giá ven các đảo, nhất là hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là

- A. nhiều loài sinh vật phù du.
- B. trên 2000 loài cá.
- C. các rạn san hô.
- D. hơn 100 loài tôm.

Câu 80: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam được bảo toàn là nhờ:

- A. Địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.
- B. Địa hình có nhiều đồi núi.
- C. Đồi núi chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam là chủ yếu.
- D. Hệ thống đồi núi có sự phân bậc rõ ràng.